TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phụng Ayun.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Duy Trinh.

Bà Nguyễn Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương; Thư ký Toà án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Duy V (tên gọi khác: S), sinh ngày 30 tháng 4 năm 1991 tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1966; có vợ Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/2019/LCCT-TA ngày 08/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk; hiện nay đang tại ngoại. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Hồ Viết T, sinh năm 1994 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Hồ Viết N (*Bố ruột của anh Hồ Viết T)*, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Bùi Thị L, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 2000. Có mặt

2. Anh Lê Văn B, sinh năm 1996. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Thái Viết N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

4. Anh Lê Quang T, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

5. Anh Nguyễn Hữu Hiệp P, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

7. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

Vật chứng vụ án cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/8/2018, sau khi cùng xem trận bóng đá giữa đội tuyển Việt Nam và đội tuyển Syria xong; có Hồ Viết T rủ Phạm Duy V, Lê Việt B và Nguyễn Văn C *(là người cùng trú thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk)* đi vào thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để tham gia cổ vũ cho đội tuyển Việt Nam thắng trận, thì tất cả đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở B, còn V điều khiển xe mô tô BKS 47N1-132.62 chở T đi về hướng thị trấn L, huyện L. Khi đi đến Cổng văn hóa tổ dân phố 4, thị trấn L, huyện L, thì T nói với V dừng xe lại để T trèo lên trụ cổng văn hóa tổ dân phố 4 để tháo gỡ 01 cây cờ Tổ quốc cầm mang theo. Sau đó, V tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 47N1-132.62 chở T ngồi phía sau cầm cờ Tổ quốc đi cổ vũ theo đường Quốc lộ 27 về hướng ngã ba xã Đ, huyện L. Tại đây, thì V, T, C và B dừng xe lại đứng nói chuyện khoảng 10 phút, sau đó V tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T quay lại hướng thị trấn L; còn C điều khiển xe mô tô chở B đi ngay phía sau. Khi vào thị trấn L, V điều khiển xe mô tô đi rẽ vào đường Tôn Thất T *(bên hông chợ L),* rồi tiếp tục đi rẽ sang đường Y N để đi lên đường Âu C; khi điều khiển xe mô tô đi vào đường Âu C, thì V bắt đầu tăng tốc độ và điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60 - 70 Km/h. Đến đoạn đường cong cua về phía bên phải theo hướng di chuyển của mình, V quan sát thấy đoạn đường phía trước cong cua về bên phải, có tầm nhìn bị hạn chế, nhưng V vẫn điều khiển xe mô tô BKS 47N1 - 132.62 chở T đi với tốc độ khoảng 60 Km/h và điều khiển

xe mô tô ôm cua về phía bên phải theo hướng đi. Nhưng Do đoạn đường cong cua gấp, hơn nữa xe mô tô đang đi với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do V điều khiển đã bị mất tay lái đi sang phần đường bên trái theo hướng đi, rồi va chạm vào cọc tiêu trên lề đường bên trái, sau đó tiếp tục va chạm vào bồn gốc cây trên lề đường bên trái theo hướng đi. Hậu quả anh Hồ Viết T ngồi phía sau xe bị thương nặng rồi dẫn đến tử vong; còn Phạm Duy V bị thương nặng, xe mô tô BKS 47N1 - 132.62 bị hư hỏng.

Căn cứ Bản kết luận pháp y tử thi số: 302/PY-T.Th ngày 26/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Hồ Viết T là do chấn thương sọ não nặng sau tai nạn giao thông.

Căn cứ Bản kết luận pháp y thương tích số: 1363/PY-T.Tg ngày 30/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Phạm Duy V bị đa thương gãy lồi cầu thân khớp gối phải, gãy mâm chày trái, gãy 1/3 trên xương mác trái, gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57% vĩnh viễn.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/8/2018 thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường Âu C, thuộc địa phận tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong cua về phía bên trái theo hướng ReSorst L đi Buôn J, thị trấn L, huyện L, tầm nhìn bị hạn chế về hai hướng, mặt đường nơi xảy ra tai nạn bằng phẳng và được trải bê tông nhựa rộng 410cm, lề đường mỗi bên rộng 130cm, phía lề đường bên trái theo hướng Buôn J đi ReSorst L được trải gạch rộng 305cm và có hàng cây xanh trồng theo dọc đường. Cách trung tâm hiện trường khoảng 100m về hai hướng không có biển báo hiệu giao thông đường bộ. Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy mép đường bên trái hướng Buôn J đi ReSorst L làm mép đường chuẩn, lấy cột điện số 13 làm mốc chuẩn (cố định) cho các số đo vị trí dấu vết và phương tiện tại hiện trường. Sử dụng phương pháp cuốn chiếu, hướng Buôn J đi ReSorst L để tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại hiện trường phát hiện:

- Trụ cọc tiêu bị ngã nghiêng, bể vỡ, được ký hiệu là (1) trong sơ đồ hiện trường, kích thước cọc tiêu là (70 x 15 x 15)cm, dấu vết bể vỡ trên cọc tiêu có kích thước (60 x 15)cm. Đo từ chân cọc tiêu (1) vào mép đường chuẩn là 130 cm và đo đến mốc cố định là 3.760cm. Đo từ vị trí gần nhất của dấu vết bể vỡ trên đến chân cọc tiêu (1) là 08cm, đo từ vị trí xa nhất của dấu vết bể vỡ đến chân cọc tiêu (1) là 55cm.

- Dấu vết chà lốp, được ký hiệu là (2) trong sơ đồ hiện trường, kích thước dấu vết là (97 x 07)cm, dấu vết có chiều hướng Buôn J đi ReSorst L. Đo từ đầu dấu vết (2) đến mép đường chuẩn là 220cm, đo đến chân cọc tiêu (1) là 145 cm và đo đến mốc cố định là 3.895cm. Đo từ cuối dấu vết (2) đến mép đường chuẩn là 260cm và đo đến chân cọc tiêu (1) là 240cm.

- Dấu vết cày đất, được ký hiệu là (3) trong sơ đồ hiện trường, kích thước dấu vết là (118 x 15 x 02)cm, dấu vết có chiều hướng Buôn J đi ReSorst L. Đo từ đầu dấu vết (3) đến mép đường chuẩn là 200cm và đo đến đầu dấu vết (2) là

24cm. Đo từ cuối dấu vết (3) đến mép đường chuẩn là 220cm và đo đến đầu dấu vết (2) là 124cm.

- Dấu vết cày đất, được ký hiệu là (4) trong sơ đồ hiện trường, kích thước dấu vết là (90 x 08 x 01)cm, dấu vết có chiều hướng Buôn J đi ReSorst L. Đo từ đầu dấu vết (4) đến mép đường chuẩn là 270cm và đo đến cuối dấu vết (3) là 366cm. Đo từ cuối dấu vết (4) đến mép đường chuẩn là 290cm và đo đến cuối dấu vết (3) là 455cm.

- Xe mô tô BKS 47N1 - 132.62, được ký hiệu là (5) trong sơ đồ hiện trường. Sau khi xảy ra va chạm, xe nằm ngã nghiêng bên trái trong bồn cây xanh, đầu xe quay về hướng mặt đường, đuôi xe quay theo hướng ngược lại. Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô (5) đến mép đường chuẩn là 275cm, đo đến cuối dấu vết (4) là 18cm. Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô (5) đến mép đường chuẩn là 360cm và đến cuối dấu vết (4) là 120cm.

- Dấu vết màu nâu đỏ (nghi là máu), được ký hiệu là (6) trong sơ đồ hiện trường, kích thước dấu vết là (10 x 10)cm. Đo từ tâm dấu vết (6) đến mép đường chuẩn là 410cm và đo đến tâm trục bánh sau xe (5) là 85cm.

- Dấu vết bể vỡ, được ký hiệu là (7) trong sơ đồ hiện trường, kích thước dấu vết là (30 x 30)cm. Đo từ tâm dấu vết (7) đến mép đường chuẩn là 540cm và đo đến đỉnh đầu tử thi (6) là 670cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định điểm va chạm ĐVC (x) đầu tiên của xe mô tô BKS 47N1 - 132.62 trùng với vị trí dấu vết (1) trên sơ đồ hiện trường.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện L thu giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 47N1 - 132.62 và 01 chiếc áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ đen, phần trước ngực áo có dòng chữ "Saideria/Ferrari" màu trắng. Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô BKS 47N1 - 132.62 và 01 chiếc áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ đen, phần trước ngực áo có dòng chữ "Saideria/Ferrari" màu trắng là những tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị L và bị cáo Phạm Duy V. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng để giao trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Duy V và gia đình đã tự nguyện hỗ trợ bồi thường xong về mặt tinh thần cho gia đình người bị hại anh Hồ Viết T với số tiền là 5.000.000 đồng; ngoài ra người đại diện của người bị hại anh Hồ Viết T không yêu cầu bị cáo Phạm Duy V phải bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, đã tự nguyện viết đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo Phạm Duy V. Riêng chị Bùi Thị L cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng và tự nguyện làm đơn không yêu cầu định giá thiệt hại về tài sản nên không đề cập giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Phạm Duy V về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo Phạm Duy V, trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố bị cáo như Cáo trạng, đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị tuyên xử phạt bị cáo Phạm Duy V mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự quy định về xử lý vật chứng; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị Bùi Thị L 01 chiếc xe mô tô BKS 47N1 - 132.62 và đã trả lại cho bị cáo Phạm Duy V 01 chiếc áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ đen, phần trước ngực áo có dòng chữ "Saideria/Ferrari" màu trắng cho các chủ sở hữu hợp pháp. Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận bị cáo Phạm Duy V và ông Hồ Viết N là người đại diện của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận hỗ trợ bồi thường xong về mặt tinh thần cho gia đình người bị hại anh Hồ Viết T, với số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, ông Hồ Viết N là người đại diện của người bị hại anh Hồ Viết T không yêu cầu bị cáo Phạm Duy V phải bồi thường các khoản tiền nào khác và chị Bùi Thị L cũng không yêu cầu bị cáo Phạm Duy V phải bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Hồ Viết N là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Hồ Viết T vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là không yêu cầu bị cáo Phạm Duy V phải bồi thường các khoản tiền nào khác và ông Hồ Viết N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L về tội danh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo Phạm Duy V biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện nay tình trạng sức khỏe của bị cáo vẫn còn đau yếu, đi lại khó khăn, vẫn ngồi trên xe lăn, sức khỏe chưa hồi phục hoàn toàn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Duy V mặc dù có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Nhưng do không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 27/8/2018, bị cáo V điều khiển xe mô tô mang BKS 47N1-132.62, chở anh Hồ Viết T ngồi phía sau đi trên đường Âu C, thuộc địa phận tổ dân phố 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 60 km/h theo hướng từ Buôn J đi ReSorst L. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô thấy có đường cong cua về phía bên phải theo hướng đi của mình, muốn chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế, đường vòng, đường có địa hình quanh co, đèo dốc, đoạn đường mà mặt đường không êm thuận; lẽ ra bị cáo phải giảm tốc độ hoặc có thể dừng lại hẳn để đảm bảo một cách an toàn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, bị cáo điều khiển xe mô tô chủ quan đang đi với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ nên xe mô tô do bị cáo V điều khiển đã bị mất tay lái đi sang phần đường bên trái (phần đường của xe đi ngược chiều) nên va chạm vào cọc tiêu trên lề đường bên trái, rồi tiếp tục va chạm vào bồn gốc cây trên lề đường bên trái theo hướng đi của mình dẫn đến xảy ra tai nạn nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Duy V đã vi phạm Khoản 23 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ năm 2008, gây hậu qủa nghiêm trọng làm anh Hồ Viết T ngồi phía sau xe mô tô bị thương nặng rồi dẫn đến tử vong; còn bị cáo Phạm Duy V bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 57% vĩnh viễn, xe mô tô BKS 47N1 - 132.62 bị hư hỏng. Căn cứ Bản kết luận pháp y tử thi số: 302/PY-T.Th ngày 26/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Hồ Viết T là do chấn thương sọ não nặng sau tai nạn giao thông. Căn cứ Bản kết luận pháp y thương tích số: 1363/PY-T.Tg ngày 30/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bị cáo Phạm Duy V bị đa thương gãy lồi cầu thân khớp gối phải, gãy mâm chày trái, gãy 1/3 trên xương mác trái, gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57% vĩnh viễn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Duy V đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ

30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết 01 người……;"

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Duy V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người cùng tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây ra tai nạn bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện được sự ăn năn hối cải; mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhưng bị cáo cũng đã cố gắng tự nguyện khắc phục hậu quả, tự nguyện thỏa thuận hỗ trợ bồi thường xong về mặt tinh thần cho người bị hại anh Hồ Viết T với số tiền là 5.000.000 đồng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ông Hồ Viết N là người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền nào khác, gia đình của người bị hại đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ một phần hình phạt và có đơn đề nghị yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp.

[6] Do bị cáo Phạm Duy V có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nhằm thể hiện rõ chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội. Mặt khác, bản thân bị cáo cũng bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 57% vĩnh viễn, do đó nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cải tạo tập trung thì sức khỏe của bị cáo không được đảm bảo, từ thời điểm gây ra tai nạn ngày 27/8/2018 cho đến nay bị cáo vẫn ngồi trên xe lăn đi đến tham gia phiên tòa. Do vậy, khi quyết định hình phạt xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Phạm Duy V ra khỏi đời sống xã hội mà nên xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp; vì thế, căn cứ Khoản 1, Khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Giao bị cáo Phạm Duy V cho cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét đề nghị về mức hình phạt tù giam đối với bị cáo là có phần

nghiêm khắc; bởi vì, bị cáo đã có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như đã nhận định ở trên.

[8] Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường về trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại cho chị Bùi Thị L 01 chiếc xe mô tô mang BKS 47N1 - 132.62 và đã trả lại cho Phạm Duy V 01 chiếc áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ đen, phần trước ngực áo có dòng chữ "Saideria/Ferrari" màu trắng cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Duy V và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong với nhau. Ông Hồ Viết N là người đại diện của người bị hại anh Hồ Viết T không yêu cầu bị cáo Phạm Duy V phải bồi thường các khoản tiền nào khác và chị Bùi Thị L cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng nên không đề cập giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

[11] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy V phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 09/4/2019).

Giao bị cáo Phạm Duy V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Phạm Duy V thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4. Các biện pháp tư pháp*:*

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện L đã trả lại cho chị Bùi Thị L 01 chiếc xe mô tô mang BKS 47N1 - 132.62 và đã trả lại cho Phạm Duy V 01 chiếc áo thun ngắn tay, cổ tròn màu đỏ đen, phần trước ngực áo có dòng chữ "Saideria/Ferrari" màu trắng cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo Phạm Duy V phải bồi thường các khoản tiền nào khác và chị Bùi Thị L cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Duy V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị L đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện L;
- CA huyện L;
- Bộ phận CQTHAHS CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; người ĐDHP của bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HS vụ án; VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Y Phụng Ayun